TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Tủa Chùa, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Vàng Thị D - Sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Bị đơn: Vừ A C - Sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn K, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị D và anh Vừ A C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Vừ Trung T - sinh ngày 25/02/2014 cho anh Vừ A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Vàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp nuôi dưỡng giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Vàng Thị D đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã S,
huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Anh Tuấn